

Số: /KH-SYT

Đồng Tháp, ngày tháng 4 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Đồng Tháp năm 2024

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc Qui định, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 6 tháng 9 năm 2023 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Tỉnh; Quyết định số 234/QĐ-UBND-HC, ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, về việc phân khai, điều chỉnh dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024 cho các cơ quan cấp tỉnh và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-SYT ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Sở Y tế Đồng Tháp về việc thực hiện nội dung Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 tỉnh Đồng Tháp.

Sở Y tế Đồng Tháp xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Đồng Tháp, năm 2024; với những nội dung sau:

## I. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

### 2. Mục tiêu cụ thể

**2.1. Mục tiêu cụ thể 1: hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi trong toàn tỉnh.** Các chỉ tiêu đến cuối năm 2024:

a) Góp phần giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi trong toàn Tỉnh xuống  $\leq 14,54\%$ ;

b) Góp phần giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi trong toàn tỉnh xuống  $\leq 1,77\%$ .

*(Kết quả địa phương đánh giá vào ngày 01 tháng 6 hàng năm)*

**2.2. Mục tiêu cụ thể 2:** cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo) trên toàn tỉnh.

Chỉ tiêu đến cuối năm 2024: Trên 80% trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được bổ sung đa vi chất/sắt và tư vấn dinh dưỡng.

## **II. ĐỐI TƯỢNG**

**1. Đối tượng được hỗ trợ trực tiếp:** Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo) trong toàn Tỉnh.

### **2. Đối tượng áp dụng hướng dẫn**

- Các sở, ban, ngành, chính quyền, đoàn thể các cấp tham gia thực hiện hoạt động cải thiện dinh dưỡng.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện và thụ hưởng từ việc thực hiện hoạt động cải thiện dinh dưỡng.

## **III. PHẠM VI THỰC HIỆN**

Thực hiện trên phạm vi toàn Tỉnh, trọng tâm là các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo).

## **IV. NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN, PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ**

### **1. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ**

Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Trường hợp đối tượng, nội dung hỗ trợ trùng lặp với chương trình, dự án khác có nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước thì chỉ lựa chọn thực hiện theo 01 chương trình, dự án; trong đó ưu tiên lựa chọn thực hiện theo chương trình, dự án có định mức hỗ trợ cao hơn.

### **2. Phương thức hỗ trợ**

Hỗ trợ đối tượng là trẻ em dưới 5 tuổi tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng (cung cấp gói tư vấn dinh dưỡng, đa vi chất, sản phẩm dinh dưỡng, quản lý suy dinh dưỡng cấp tính tại cộng đồng...)

Hỗ trợ can thiệp trực tiếp trẻ học đường (từ 5 đến dưới 16 tuổi): cải thiện bữa ăn học đường, theo dõi tình trạng dinh dưỡng định kỳ hàng năm và tư vấn

đinh dưỡng, giáo dục cho trẻ về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng...

Hỗ trợ nâng cao nhận thức và hành vi của các đối tượng thông qua việc tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tư vấn về chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ có con dưới 5 tuổi; trẻ em 0-16 tuổi và người chăm sóc trẻ.

Hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn bản, y tế trường học; tăng cường nguồn lực và phối hợp liên ngành về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng và theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả hoạt động của Chương trình.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí thực hiện theo Quyết định 234/QĐ-UBND-HC ngày 26/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Tổng kinh phí: 4.428.000.000 đồng (*bằng chữ: bốn tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu đồng*). Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 4.025.000.000 đồng
- Ngân sách địa phương: 403.000.000 đồng.

Giao Trung tâm kiểm soát bệnh tật thực hiện phân khai dự toán chi tiết theo quy định, trình đề nghị về Sở Y tế để gửi Sở Tài chính thẩm định, phân bổ kinh phí làm cơ sở thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

## **VI. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

### **1. Cung cấp các dịch vụ, tăng cường tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi**

- Duy trì, mở mới các cơ sở, phòng/khoa chăm sóc sức khỏe và tư vấn dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh.

- Thực hiện thường quy can thiệp chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ thường và mổ lấy thai tại các cơ sở y tế công lập và cả tư nhân.

- Thúc đẩy các can thiệp cải thiện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ tại các cơ sở y tế thông qua việc thực hiện các quy định về nuôi con bằng sữa mẹ. Triển khai thực hiện các hướng dẫn về Bệnh viện Thực hành xuất sắc Nuôi con bằng sữa mẹ.

- Tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe về dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời cho bà mẹ có con dưới 02 tuổi (*ưu tiên bà mẹ có con dưới 02 tuổi thuộc hộ: nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo*) bằng nhiều hình thức: thăm hộ gia đình, tư vấn, truyền thông nhóm, hướng dẫn thực hành dinh dưỡng....

- Theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 02 tuổi định kỳ 03 tháng/lần, trẻ suy dinh dưỡng dưới 02 tuổi hàng tháng, kết hợp tư vấn, chăm sóc phục hồi dinh dưỡng.

- Hướng dẫn nhóm đối tượng là phụ nữ có thai, phụ nữ có con nhỏ biết cách sử dụng phần mềm “Thực đơn cân bằng dinh dưỡng để chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em từ 7 tháng đến 60 tháng tuổi”, góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em của Tỉnh.

### **2. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng**

## 2.1. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi

Bổ sung đa vi chất cho trẻ từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi, trong đó đảm bảo tối thiểu các vi chất dinh dưỡng theo bảng dưới đây:

TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị	Ngưỡng giới hạn		Liều bổ sung
		(liều/trẻ/ngày)	Tối thiểu	Tối đa	
1	Vitamin A ( $\mu\text{g}$ )	300	300	400	Bổ sung 01 ngày 01 liều 60 đến 90 liều/trẻ suy dinh dưỡng/đợt x 2 đợt/năm, cách nhau tối thiểu 3 tháng; tổng số 120-180 liều/trẻ/năm
2	Sắt (mg)	10-12,5*	7,1	14,3	
3	Kẽm (mg)	5	2,3	7	

\* 12,5 mg sắt nguyên tố tương đương 37,5 mg sắt fumarate, 62,5 mg sắt sulfate heptahydrate hoặc 105 mg sắt gluconate

## 2.2. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi

Bổ sung đa vi chất cho trẻ từ 5 tuổi đến dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi, trong đó đảm bảo tối thiểu các vi chất dinh dưỡng theo bảng dưới đây:

TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị	Ngưỡng giới hạn		Liều bổ sung
		(liều/trẻ/ngày)	Tối thiểu	Tối đa	
1	Vitamin A ( $\mu\text{g}$ )	300	300	500	Bổ sung 1 ngày 1 liều 60 đến 90 liều/trẻ suy dinh dưỡng/đợt x 2 đợt/năm, cách nhau tối thiểu 3 tháng; tổng số 120-180 liều/trẻ/năm.
2	Sắt (mg)	12,5* - 30	12,5	35,6	
3	Kẽm (mg)	5	4,5	12	

\* 12,5 mg sắt nguyên tố tương đương 37,5 mg sắt fumarate, 62,5 mg sắt sulfate heptahydrate hoặc 105 mg sắt gluconate

## 2.3. Bổ sung vi chất sắt cho trẻ em gái vị thành niên từ 12 đến dưới 16 tuổi có kinh nguyệt (loại trừ những trẻ suy dinh dưỡng đã được bổ sung các vi chất ở mục 2.2)

Bổ sung tối thiểu vi chất sắt theo bảng dưới đây. Ngoài ra có thể bổ sung các vi chất dinh dưỡng khác và tuân thủ theo các quy định hiện hành:

TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị	Ngưỡng giới hạn		Liều bổ sung
		(liều/trẻ/tuần)	Tối thiểu	Tối đa	
1	Sắt (mg)	60	55	65	Bổ sung 1 lần 1 tuần. 15 liều x 2 đợt/năm cách nhau 3 tháng; tổng số 30 liều/trẻ /1 năm.

**3. Tẩy giun cho trẻ em từ 2 đến dưới 5 tuổi:** Tẩy giun cho trẻ em từ 2 đến dưới 5 tuổi từ nguồn thuốc năm 2023 mang sang.

## 4. Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng

- Đối tượng: Trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi được chẩn đoán suy dinh dưỡng cấp tính nặng.

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT, ngày 18/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán về điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và Quyết định số 3779/QĐ-BYT, ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn thuộc, trực thuộc Bộ Y tế. Bao gồm các hoạt động:

- + Tổ chức khám sàng lọc để phát hiện trẻ và đưa vào chương trình;
- + Quản lý và điều trị trẻ bị SDD cấp tính nặng tại cộng đồng;
- + Dự trữ, tổ chức mua, quản lý cấp phát và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế;
- + Tư vấn hướng dẫn dinh dưỡng cho bà mẹ/người chăm sóc và thăm hộ gia đình theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

#### **5. Tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp như thảo luận nhóm, hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ em với đối tượng là bà mẹ/người chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi tại trạm y tế xã, phường, thị trấn, khóm/ấp**

Thực hiện theo Quyết định số 4128/QĐ-BYT, ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; Công văn số 3598/BYT-BM-TE, ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Bộ Y tế và các hướng dẫn khác của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

#### **6. Tư vấn về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học**

- Thực hiện theo các hướng dẫn hiện hành của ngành y tế và giáo dục (Thông tư 23/2017/TT-BYT, ngày 15/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ theo độ tuổi cho trẻ em; tư vấn chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em; Tài liệu hướng dẫn công tác y tế trường học ban hành theo Quyết định 3822/QĐ- BGDĐT, ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản cập nhật nếu có).

- Phối hợp giữa ngành Giáo dục và Y tế, lập kế hoạch và tập huấn cho cán bộ triển khai dự án về dinh dưỡng và hoạt động thể lực hợp lý, các kiến thức và kỹ năng cần thiết để triển khai hoạt động. Ngành Y tế tham gia với vai trò hướng dẫn chuyên môn và giám sát hoạt động; lồng ghép với chăm sóc y tế học đường. Tạo điều kiện cơ sở vật chất để học sinh có thể thực hành dinh dưỡng và thể lực hợp lý.

#### **7. Tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi hàng năm và định kỳ theo kế hoạch**

- Trung tâm Y tế tuyến huyện, Trạm Y tế tuyến xã xây dựng kế hoạch, tham mưu chính quyền địa phương, phối hợp các trường tiểu học và trung học

cơ sở trên địa bàn, lập danh sách trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo.

- Tổ chức cân, đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em:

+ Trẻ dưới 2 tuổi, Trạm Y tế tổ chức cân theo dõi biểu đồ tăng trưởng hàng quý.

+ Đối với trẻ dưới 5, tuổi Trạm Y tế tổ chức cân, đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ 02 lần/năm (vào tháng 5, 6 và cuối tháng 11 hoặc đầu tháng 12), có thể kết hợp trong các Chiến dịch cho trẻ uống vitamin A.

+ Trẻ em từ 5 - <16 tuổi, Trung tâm Y tế tuyến huyện, Trạm Y tế tuyến xã phối hợp với các trường học, cân, đo và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ 02 lần/năm (vào tháng 4 - 5 và tháng 10 - 11, có thể lồng ghép trong đợt kiểm tra sức khỏe học sinh hàng năm.

- Thực hiện theo hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế (tùy theo thực tế, có thể bao gồm: cân đo nhân trắc, xét nghiệm máu, phỏng vấn khẩu phần, chế độ ăn, thói quen tiêu thụ thực phẩm, phỏng vấn thông tin nhân khẩu học, tiền sử nuôi dưỡng, tiền sử bệnh tật, phỏng vấn về thực hành dinh dưỡng và các yếu tố nguy cơ...). Đối tượng phỏng vấn bao gồm cả đối tượng thụ hưởng chương trình và các đối tượng có tham gia chương trình hoặc ảnh hưởng đến đối tượng thụ hưởng.

**8. Cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng, vật tư y tế, tài liệu truyền thông, tài liệu chuyên môn để triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát tình trạng dinh dưỡng và can thiệp tại cộng đồng** (thực hiện theo các quy định hiện hành)

- Phân phối cân điện tử cho các trường cấp 1 và 2 phục vụ hoạt động đánh giá tình trạng dinh dưỡng học sinh dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo;

- Phân bổ kinh phí để Trung tâm Y tế các huyện/thành phố mua, phô-tô và phân phối cho các Trạm Y tế:

+ Sổ quản lý, phiếu phỏng vấn ăn đúng/đủ, phiếu thăm hộ gia đình, bệnh án điều trị suy dinh dưỡng cấp tính...

+ Giấy A4 để lập sổ quản lý đối tượng, danh sách trẻ em, báo cáo, chứng từ quyết toán...

**9. Hội nghị, tập huấn hướng dẫn cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn bản, cán bộ y tế trường học và liên ngành khác về can thiệp chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em**

- Cử cán bộ tham dự Hội nghị, các lớp tập huấn do tuyến Trung ương tổ chức.

- Tập huấn lại cho cán bộ dinh dưỡng tuyến huyện, tuyến xã và khóm, ấp về hướng dẫn quản lý, triển khai kế hoạch và các kỹ thuật chuyên môn hoạt động dinh dưỡng, can thiệp dinh dưỡng tại các trường và cộng đồng.

- Tổ chức Tập huấn cho nhân viên y tế trường học và giáo viên tại các tuyến về hướng dẫn quản lý, triển khai hoạt động dinh dưỡng tại trường học.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo hướng dẫn cán bộ liên ngành về can thiệp chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

## **10. Hoạt động về truyền thông dinh dưỡng**

- Biên tập các nội dung truyền thông hoặc sử dụng các tài liệu truyền thông do Trung ương cấp để truyền thông tại cộng đồng. Nhân bản, phát sóng, phát hành nội dung truyền thông bằng nhiều hình thức và nhiều kênh truyền thông, bao gồm truyền thông đại chúng, loa đài, báo giấy, tờ rơi, pano, áp phích, khẩu hiệu, tháp dinh dưỡng, đoạn băng hình, internet-mạng xã hội, phần mềm công nghệ số.

- Lòng ghép thực hiện tập huấn về kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ y tế và liên ngành làm công tác chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ trẻ em cấp huyện/xã/khóm/ấp trong các lớp tập huấn chuyên môn.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông tại xã, ấp trong Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng theo điều kiện và kế hoạch của địa phương dựa trên các công văn hướng dẫn của Bộ Y tế hàng năm.

## **11. Hoạt động về kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch**

- Định kỳ 6 tháng, đột xuất tổ chức giám sát việc thực hiện kế hoạch tại địa phương, hướng dẫn quản lý, thực hiện can thiệp dinh dưỡng. Đơn vị tuyến tỉnh, huyện giám sát hoạt động tuyến xã, phường, xóm, ấp và các trường học.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện theo mẫu tại **Biểu số 7b trước ngày 20 tháng 5** (báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng), **trước ngày 10 tháng 11** (báo cáo kết quả thực hiện cả năm). Báo cáo gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tỉnh tổng hợp để dự thảo báo cáo gửi về Sở Y tế.

## **12. Đảm bảo công tác phối hợp thực hiện giữa các tuyến, giữa các ban ngành, đoàn thể liên quan để hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch**

- Tiếp tục phối hợp với Ngành Giáo dục thực hiện các can thiệp dinh dưỡng tại các trường học theo tinh thần Công văn số 3841/SYT-NVY ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Sở Y tế Đồng Tháp, về việc phối hợp thực hiện can thiệp dinh dưỡng tại trường học, trong Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn Tỉnh;

- Phối hợp với đơn vị liên quan trong việc thực hiện hoạt động truyền thông giáo dục dinh dưỡng, đặc biệt là dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

#### **1.1. Phòng Nghiệp vụ Y**

- Tham mưu trình Lãnh đạo Sở Y tế xem xét nội dung kế hoạch thực hiện “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Tháp năm 2024;

- Phụ trách giám sát tiến độ triển khai thực hiện nội dung chuyên môn tại kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch (định kỳ 6 tháng, hàng năm) và gửi báo cáo về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế theo quy định.

**1.2. Phòng Kế hoạch-Tài chính:** phân bổ kinh phí kịp thời cho đơn vị thực hiện; hướng dẫn, giám sát và kiểm tra quyết toán theo quy định.

## **2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật**

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch.

- Triển khai lồng ghép các hoạt động vào kế hoạch hoạt động Dinh dưỡng, Chăm sóc sức khỏe sinh sản hàng năm của đơn vị.

- Hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật cho các trường học, các Trung tâm Y tế, Trạm Y tế trong việc triển khai các can thiệp về chăm sóc dinh dưỡng tại cộng đồng theo nội dung Kế hoạch đề ra.

- Tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, đội ngũ y tế khóm/ấp để triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

- Hỗ trợ các Trung tâm Y tế trong việc tập huấn, hướng dẫn nhân viên y tế trường học thực hiện các can thiệp dinh dưỡng tại trường học.

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, hướng dẫn cho cán bộ các đơn vị liên quan về chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, dinh dưỡng học đường, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ; hướng dẫn ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em dưới 2 tuổi...

- Tham mưu Sở Y tế chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện các Quyết định, quy định, hướng dẫn về việc sử dụng sản phẩm dinh dưỡng; bổ sung đa vi chất; quản lý và điều trị suy dinh dưỡng cấp tính; hỗ trợ, khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; bữa ăn dinh dưỡng học đường...

- Đầu mối phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể triển khai đa dạng các phương thức truyền thông, phù hợp với các nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, cán bộ y tế, giáo viên và người dân trong cộng đồng, đặc biệt là người chăm sóc trẻ hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo về tầm quan trọng của việc cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, giảm đói nghèo.

- Dự trữ mua, phân phối cân, thước đo, sản phẩm dinh dưỡng, vi chất sắt/đa vi chất... cấp cho các đơn vị thực hiện can thiệp dinh dưỡng tại cộng đồng và trường học.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do tuyến trên tổ chức.

- Phối hợp với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và các ban, ngành liên quan kiểm tra việc thực hiện Nghị định 100/2014/NĐ-CP ngày 6/11/2014 của



Chính phủ tại các cơ sở y tế, điểm bán hàng; kiểm tra việc thực hiện các quy định về An toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên toàn tỉnh.

- Giám sát; theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện từ các đơn vị trực thuộc Sở Y tế gửi về, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện theo qui định.

- Là đơn vị chịu trách nhiệm các thủ tục thanh, quyết toán, đảm bảo đầy đủ hoá đơn, chứng từ kế toán theo đúng quy định chế độ kế toán, định mức, đơn giá hiện hành của Nhà nước khi thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

### **3. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm**

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm đến người tiêu dùng, cách chọn thực phẩm sạch đảm bảo chất lượng, hợp vệ sinh.

- Chủ trì và phối hợp với các ban, ngành liên quan tăng cường thanh tra việc thực hiện Nghị định 100/2014/NĐ-CP ngày 6/11/2014 của Chính phủ tại các cơ sở y tế, điểm bán hàng; kiểm tra việc thực hiện các quy định về An toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên toàn tỉnh.

- Hướng dẫn hỗ trợ Trung tâm Y tế các huyện/thành phố, trạm Y tế xã/phường/thị trấn triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm đối với các đơn vị cung cấp thực phẩm trên địa bàn.

### **4. Bệnh viện đa khoa tuyến Tỉnh, Bệnh viện Quân dân Y, Bệnh viện tư nhân**

Đảm bảo việc triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, cụ thể:

- Hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật cho các Trung tâm Y tế huyện/thành phố trong việc điều trị suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em;

- Tiếp nhận, điều trị trẻ suy dinh dưỡng cấp tính nặng được chuyển tuyến từ các Trung tâm Y tế, bệnh viện tuyến dưới;

- Tuyên truyền, tư vấn dinh dưỡng hợp lý, nuôi con bằng sữa mẹ.... cho bà mẹ trước, trong và sau sinh;

- Thực hiện thường quy can thiệp chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ thường và mổ lấy thai tại các cơ sở y tế công lập và cả tư nhân;

- Thúc đẩy các can thiệp cải thiện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện thông qua việc thực hiện các quy định về nuôi con bằng sữa mẹ. Triển khai thực hiện các hướng dẫn về Bệnh viện Thực hành xuất sắc Nuôi con bằng sữa mẹ.

### **5. Đề nghị Phòng Y tế các huyện, thành phố**

Phối hợp với các Trung tâm Y tế trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch và tham mưu cấp chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo

các ban, ngành, đoàn thể phối hợp, hỗ trợ các đơn vị Y tế triển khai thực hiện các can thiệp dinh dưỡng tại cộng đồng và trường học.

## **6. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Chủ động phối hợp với Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch; lồng ghép các giải pháp, nội dung hoạt động của Kế hoạch vào hoạt động của các Chương trình, dự án liên quan đang triển tại địa phương.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; phối hợp với chính quyền địa phương và trường học rà soát thu thập thông tin trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo tại địa phương đưa vào diện quản lý, thụ hưởng của Kế hoạch.

- Căn cứ vào số lượng đối tượng và nhu cầu của địa phương, dự trù lượng đa vi chất/sắt, sản phẩm dinh dưỡng, các vật tư, trang thiết bị, cân, thước đo... để phân phối cho tuyến xã, phường, thị trấn và các trường học.

- Tổng hợp kết quả thực hiện từ các xã/phường/thị trấn và các trường học; Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ **6 tháng/lần và hàng năm (trước 22/5 và 10/11)** theo quy định (đầy đủ tất cả các thông tin theo biểu số 07) gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tỉnh để tổng hợp.

- Thực hiện các hoạt động chuyên môn theo định hướng hoạt động của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tỉnh.

Trên đây là kế hoạch của Sở Y tế về việc thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Đồng Tháp năm 2024. Đề nghị Lãnh đạo Đơn vị chỉ đạo triển khai thực hiện theo nội dung kế hoạch./.

### **Nơi nhận:**

- Vụ Sức khỏe BM-TE (báo cáo);
- Viện Dinh dưỡng (biết/phối hợp);
- UBND Tỉnh (báo cáo);
- Sở GD&ĐT (phối hợp/Thực hiện);
- Sở LĐ-TB&XH (biết/phối hợp);
- UBND huyện, thành phố (biết/phối hợp);
- BGĐ SYT (báo cáo);
- TT KSBT (Thực hiện);
- CC ATVSTP (Thực hiện);
- BVĐK tuyến Tỉnh, BV QDY, BV tư nhân (Thực hiện);
- TTYT huyện, thành phố (Thực hiện);
- Phòng Y tế huyện, thành phố (phối hợp/Thực hiện);
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVY, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Văn Ê**